

Số: 35 /2017/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 13 tháng 10 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định giá dịch vụ tối đa sử dụng phà
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 04 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 185/TTr-SGTVT ngày 03 tháng 10 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ tối đa sử dụng phà áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh như sau:

1. Giá dịch vụ tối đa sử dụng phà của hành khách, các phương tiện tại các bến phà huyện Châu Thành, Tân Châu, Trảng Bàng:

Nội dung	Đơn giá tối đa
1. Hành khách	3.000 đồng/người/lượt
2. Xe mô tô 2 bánh, xe gắn máy	4.000 đồng/chiếc/lượt
3. Xe mô tô 3 bánh	5.000 đồng/chiếc/lượt

4. Hàng hóa:	
a/ Từ 10 kg đến dưới 50 kg	2.000 đồng/lượt
b/ Từ 50 kg đến 100 kg	4.000 đồng/lượt
c/ Trên 100 kg đến 200 kg	6.000 đồng/lượt
d/ Trên 200 kg đến 300 kg	8.000 đồng/lượt
e/ Trên 300 kg đến 500 kg	10.000 đồng/lượt
g/ Trên 500 kg đến 2.000 kg	20.000 đồng/lượt
h/ Trên 2.000 kg đến 5.000 kg	30.000 đồng/lượt

(Đối tượng được miễn khi sử dụng dịch vụ phà: trẻ em dưới 6 tuổi, người già trên 75 tuổi, người khuyết tật).

2. Giá dịch vụ tối đa sử dụng phà của các phương tiện tại bến phà Năm Chỉ - huyện Tân Biên:

Nội dung	Đơn giá tối đa
1. Xe đạp	2.000 đồng/chiếc/lượt
2. Xe mô tô, xe gắn máy (không hàng)	4.000 đồng/chiếc/lượt
3. Xe mô tô, xe gắn máy (có hàng)	14.000 đồng/chiếc/lượt
4. Xe thô sơ các loại, xe tải <2 tấn (không hàng)	20.000 đồng/chiếc/lượt
5. Xe thô sơ các loại, xe tải <2 tấn (có hàng)	100.000 đồng/chiếc/lượt
6. Xe máy kéo (kể cả có giàn cày, romoóc), xe tải các loại (không hàng)	100.000 đồng/chiếc/lượt
7. Xe máy kéo (kể cả có giàn cày, romoóc), xe tải các loại (có hàng)	200.000 đồng/chiếc/lượt
8. Máy ủi, máy xúc các loại	100.000 đồng/chiếc/lượt
9. Xe ô tô các loại	50.000 đồng/chiếc/lượt

Điều 2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ

1. Tổ chức và cá nhân thu giá dịch vụ sử dụng phà do Nhà nước đầu tư và không do nhà nước đầu tư có trách nhiệm quản lý nguồn thu dịch vụ theo quy định hiện hành.

2. Giá dịch vụ sử dụng phà cụ thể đảm bảo không vượt quá giá tối đa quy định tại Điều 1 Quyết định này, đồng thời niêm yết công khai và tổ chức thu đúng giá đã được niêm yết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/10/2017 và thay thế Quyết định số 67/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc quy định giá dịch vụ qua phà áp dụng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Châu Thành, Tân Châu, Trảng Bàng, Tân Biên và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ GTVT;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài Chính;
- Cục KTVB – Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT, UBND tỉnh;
- Các sở: GTVT, TP, TC;
- Như Điều 4;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



25

Dương Văn Thắng